

Bản án số: 39 / 2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 01 - 2018
V/v: Ly hôn giữa
chị T và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn On.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cư.

Bà Võ Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2017/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp “ Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 442/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1988.

Cư trú tại: Tổ 6, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1986.

Cư trú tại: Tổ 6, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 7 Năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lê Thị Thu T trình bày: Năm 2008 tôi và anh H tự tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn trễ hạn vào ngày 20/4/2010 tại UBND phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu tỉnh An Giang. Cuộc sống chung vợ chồng có hạnh phúc được 07 năm, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không quan tâm đến vợ con, thường xuyên cãi vã và ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Về quan hệ con chung có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Lan Vy, sinh ngày 18/4/2009, hiện đang sống với cha. Về quan hệ tài sản chung không có, không

yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung không có nợ. Chị Lê Thị Thu T yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Thái H, yêu cầu xin được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Nguyễn Thái H được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để ghi nhận lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật về thủ tục theo quy định tại điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Đối với các đương sự thì thực hiện đúng theo quy định tại các điều 70- 71- 72- 73 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Năm 2008 chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Thái H tự tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn trễ hạn vào ngày 20/4/2010 tại UBND phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu tỉnh An Giang. Vợ chồng có hạnh phúc được 07 năm, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không quan tâm đến vợ con, thường xuyên cãi vã và ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Về quan hệ con chung có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Lan Vy, sinh ngày 18/4/2009, hiện đang sống với cha. Về quan hệ tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung không có nợ. Chị Lê Thị Thu T yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Thái H, yêu cầu xin được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thái H được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để ghi nhận lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Thái H.

Về nuôi con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Lan Vy, sinh ngày 18/4/2009 cho anh Nguyễn Thái H tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu chị T phải đóng góp nuôi con.

Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung, không có nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định vụ án như sau: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Thái H có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu tỉnh An Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần hai không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, phiên tòa tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp “ Ly hôn ” giữa chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Thái H được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Chị Lê Thị Thu T yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Thái H, yêu cầu xin được nuôi con, không yêu cầu anh H phải đóng góp nuôi con , về tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, về nợ chung không có nợ.

[4] Bị đơn anh Nguyễn Thái H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ghi nhận lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do.

[5] Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

- khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

- Khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự...

- Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; chia tài sản sau khi ly hôn.

[6] Hội đồng xét xử xét nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không quan tâm đến vợ con, thường xuyên cãi vã và ly thân từ năm 2015 cho đến nay nhưng vợ chồng không tự hòa giải để vợ chồng về chung sống lại mà để mâu thuẫn kéo dài làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cho anh chị ly hôn là phù hợp. Ngày 15/11/2017 Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của anh H thì được Công an phường Long Thạnh thị xã Tân Châu cung cấp, anh H có hộ khẩu thường trú tại phường Long Thạnh, anh H làm nghề tài xế tại thành phố Hồ Chí Minh, khoảng 2 hoặc 3 tháng về nhà một lần. Bà Nguyễn Thị Tuyết cung cấp, bà Tuyết là mẹ ruột của H, là mẹ chồng của T, cuộc sống chung vợ chồng T-H có hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H thường hay nh, thường cãi vã, đánh đập vợ con, xúc phạm danh dự, ghen tuông vô cớ. Về quan hệ con chung cháu Nguyễn Ngọc Lan Vy hiện đang sống ổn định với cha nên để cho cha được tiếp tục nuôi

dưỡng là phù hợp và anh H không yêu cầu chị T phải đóng góp nuôi con. Về quan hệ tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung không có nợ.

[7] *Về án phí*: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị Lê Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0012408 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9-51-55-56-81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 147 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Thái H.
2. Về nuôi con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Lan Vy, sinh ngày 18/4/2009 cho anh Nguyễn Thái H tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu chị T phải đóng góp nuôi con.
3. Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nợ.
4. Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị Lê Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0012408 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND thị xã;
- THADS thị xã
- Các đương sự (để thi hành)
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VP.

Đào Văn On